

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚC YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HS-ST
Ngày 13 - 01 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đường Ngọc Đại và ông Nguyễn Xuân Thịnh;

Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Bình Phương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên tòa: Ông Lưu Hoàng Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 132/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2021/QĐXXST - HS ngày 03 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn D sinh ngày 09/05/1977; tại Vĩnh Phúc; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã M, huyện S, thành phố Hà Nội; chỗ ở hiện nay: Tổ 4, phường X, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Giáo viên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12; là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng ngày 20/9/2021; con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và con bà Nguyễn Thị S (đã chết); có vợ và 03 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/08/2021 đến ngày 30/11/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện đang tại ngoại tại địa phương, có mặt.

* Người bị hại: Bà Phùng Thị X, sinh năm 1962 (đã chết)

* Người đại diện hợp pháp cho người bị hại:

- Anh Phạm Trung K, sinh năm 1983, có mặt;

- Chị Phạm Thị P, sinh năm 1985, có mặt;

- Chị Phạm Thị L, sinh năm 1987, vắng mặt;

- Chị Phạm Thị H, sinh năm 1988, có mặt;

Đều ở địa chỉ: Thôn Y, xã C, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc;

Chị Phạm Thị Kiều T, sinh năm 1990, vắng mặt;

Địa chỉ: Xã C, huyện M, thành phố Hà Nội;

Chị Phùng Thị Lan A, sinh năm 1998, có mặt;

Địa chỉ: Xã Đ, huyện S, tỉnh Phú Thọ;

Người được chị P, chị L, chị H, chị T và chị Lan A ủy quyền tham gia tố tụng: Anh Phạm Trung K, sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn Y, xã C, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt;

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Phan Thị P, sinh năm 1980, có mặt;

Đăng ký HKTT: Thôn C, xã M, huyện S, thành phố Hà Nội; hiện trú tại: Tổ 4, phường X, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc;

* Người làm chứng:

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1975, vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 10 phút ngày 21/3/2021, sau khi đi uống bia cùng 1 số người bạn tại nhà hàng Diệu A thuộc thôn L, xã M, huyện S, thành phố Hà Nội xong, Nguyễn Văn D (có giấy phép lái xe hạng A1, còn hiệu lực) một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát (BKS): 30Z7-9213 đi từ nhà hàng Diệu A đi về nhà tại tổ 4, phường X, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc. Khi Nguyễn Văn D về đến đoạn đường Phạm Văn Đ, qua cổng trường Cao Đẳng nghề Việt X được khoảng 50m thuộc địa phận tổ 8, phường X, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc. Do uống bia nên D buồn ngủ, không quan sát phía trước, không làm chủ tốc độ nên xe mô tô do D điều khiển đã đâm vào bà Phùng Thị X đang đi bộ ở ven đường phía trước cùng chiều, làm bà X ngã ra đường, xe mô tô và D bị đổ ngã xuống đường. Hậu quả bà Phùng Thị X bị thương được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa khu vực P và sau đó bị tử vong, còn Nguyễn Văn D bị thương nhẹ, xe mô tô BKS: 30Z7-9213 bị hư hỏng nhẹ.

Ngay sau khi tai nạn xảy ra, Công an thành phố P đã tiến hành đo nồng độ cồn trong khí thở của Nguyễn Văn D, kết quả nồng độ cồn 0,706mg/lkhí thở.

Cơ quan điều tra đã tổ chức khám nghiệm hiện trường, tạm giữ phương tiện của vụ tai nạn giao thông, Giấy tờ có liên quan và khám phương tiện theo đúng quy định, kết quả:

* Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông là đường P, thuộc tổ 8, phường X, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; là đường 2 chiều, Vị trí xảy ra tai nạn nằm trên phần lòng đường chiều hướng từ phường Đ đi xã C, đoạn đường thẳng không có vật cản che khuất tầm nhìn, lòng đường rộng 7,25m, mặt đường được rải nhựa áp phan bằng phẳng, có vạch sơn vàng ở giữa, phân chia thành hai chiều đường. Tiếp giáp với mép đường chuẩn có rãnh nước rộng 0,23m và sâu 0,1m, tiếp giáp với rãnh nước có vỉa hè rộng 2,2m.

Vết cà xát (1): trên mặt đường P, kích thước 0,7m x 0,05m, chiều hướng từ phường X đi xã C, điểm đầu vết cách mép đường chuẩn là 1,7m và cách tâm điểm mốc là 8,95m, điểm cuối vết cách mép đường chuẩn là 1,58m. Vết cà xát (2) kích thước 4,6m x 0,35m x 0,05m, chiều hướng từ phường X đi xã C, điểm đầu vết cách mép đường chuẩn là 1,95m và cách điểm cuối vết (1) là 1,5m về phía phường X, điểm cuối vết cách mép đường chuẩn là 1,9m. Vết máu, kích thước 0,5m x 0,05m, tâm vết cách mép đường chuẩn là 0,25m và cách điểm đầu vết (2) là 2,6m.

Xe mô tô biển kiểm soát 30Z7- 9213 bị đổ sườn trái dọc theo lòng đường, đầu xe hướng về phía phường X, trục bánh trước cách mép đường chuẩn là 1,7m, trục bánh sau cách mép đường chuẩn là 1,55m và cách tâm điểm mốc là 13,6m, điểm cuối vết (2) trùng với gạt chân chống giữa của xe mô tô.

* Kết quả khám nghiệm phương tiện: Xe mô tô biển kiểm soát 30Z7-9213; Gương chiếu hậu bên phải bị xoay lệch khỏi vị trí ban đầu, cần gương xoay quanh chân gương. Góc phía dưới bên phải ốp nhựa mặt phía trước đầu xe có vết nứt vỡ nhựa dài 03cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 79,5cm. Góc phía trên cánh yếm bên phải có nhiều vết nứt vỡ nhựa, một phần nhựa bị lực Ốp nhựa phía trước đầu xe, góc bên trái giáp chân gương kính chiếu hậu có vết mài mòn nhựa, kích thước 04cm x 02cm. Đầu nắm tay lái bên trái có vết trượt xước kim loại, kích thước 3,5cm x 0,7cm. Đầu lõi kim loại bàn đạp chân người điều khiển bên trái có vết trượt xước kim loại, kích thước 01cm x 0,5cm; dây lò xo của chân chống bung bật rời khỏi xe.

* Kết quả khám nghiệm và giám định pháp y tử thi bà Phùng Thị X:

Ngày 29/3/2021, Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc có Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 37/TT, kết luận nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não nặng không hồi phục.

* Về vật chứng thu giữ và xử lý vật chứng:

- 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng A1, mang tên Nguyễn Văn D, còn hiệu lực, cần trả lại cho D.

- 01 xe mô tô Honda Biển kiểm soát 30Z7-9213 cùng giấy chứng nhận đăng ký của xe, là tài sản chung của bị cáo với vợ là chị Phan Thị P. Nên cần trả lại cho bị cáo D và vợ bị cáo theo quy định của pháp luật;

* Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi tai nạn giao thông xảy ra bị cáo Nguyễn Văn D đã tự nguyện bồi thường cho gia đình nạn nhân bà Phùng Thị X số tiền là: 185.000.000VNĐ. Đại diện theo ủy quyền gia đình nạn nhân là anh Phạm Trung K đã nhận đủ số tiền trên, không đề nghị bị cáo bồi thường gì khác đồng thời có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo D.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 01/CT - VKSPY ngày 10 tháng 12 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Văn D, sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; xử phạt Nguyễn Văn D 03 năm tù; cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm; thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Văn D cho Ủy ban nhân dân phường X, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

*Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và vợ bị cáo đã tự nguyện bồi thường gia đình bị hại là 185.000.000đồng; nay gia đình bị hại không có yêu cầu bồi thường gì khác, nên không đặt ra xem xét. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng A1, mang tên Nguyễn Văn D. Trả lại cho bị cáo và vợ bị cáo 01 xe mô tô Honda biển kiểm soát 30Z7-9213 cùng giấy chứng nhận đăng ký của xe (Bản gốc). Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai: Khoảng hơn 19 giờ 10 phút ngày 21/03/2021, tại đường P, gần cổng trường Cao Đẳng nghề Việt X thuộc địa phận tổ 8, phường X, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; Nguyễn Văn D (có giấy phép lái xe hạng A1, còn hiệu lực) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 30Z7-9213 trong tình trạng có nồng độ cồn 0,706mg/l khí thở. Do buồn ngủ và không quan sát phía trước, không làm chủ tốc độ nên xe mô tô do bị cáo D điều khiển đã đâm vào bà Phùng Thị X đang đi bộ ở ven đường phía trước cùng chiều. Hậu quả bà X tử vong, D bị thương nhẹ, xe mô tô hư hỏng nhẹ.

Hành vi của Nguyễn Văn D đã vi phạm khoản 8 điều 8, khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ và khoản 5 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/08/2019 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

Khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định: Các hành vi bị nghiêm cấm:

“8. Điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn”.

Khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ quy định:

“1. Người lái xe, phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường ...”

Khoản 5 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT quy định:

“Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:

.....

5. Qua khu vực có trường học,; khu vực đông dân cư..”;

[3] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 21/3/2021, Bản ảnh hiện trường ngày 21/3/2021, Bản ảnh giám định, sơ đồ hiện trường vụ giao thông; Biên bản khám nghiệm phương tiện; Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 37/TT ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc, Kết luận giám định số: 671/KLGD ngày 25/3/2021 và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Từ đó có đủ cơ sở kết luận hành vi nêu trên của Nguyễn Văn D đã phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Cụ thể điểm b khoản 2 điều 260 Bộ luật hình sự;

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác.....

a) Làm chết người.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

.....

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định”

[4] Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn D là nguy hiểm cho xã hội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, hậu quả làm 1 người chết. Do vậy cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[5 Xét nhân thân bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Văn D không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 185.000.000đồng (Một trăm tám mươi lăm triệu đồng) và đại diện gia đình bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Hiện bị cáo đang là giáo viên trường Cao đẳng; quá trình công tác bị cáo nhiều năm là giáo viên dạy giỏi, là chiến sỹ thi đua cơ sở, bị cáo có thời gian tham gia kháng chiến được tặng huân chương. Quá trình giải quyết vụ án Đảng ủy, Công đoàn Trường Cao đẳng Công nghiệp và Thương mại nơi bị cáo công tác, có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có cơ hội để cống hiến cho ngành giáo dục. Hơn nữa đoạn đường xảy ra tai nạn có hè phố rộng 2,2m dành cho người đi bộ, nhưng người bị hại không đi trên hè phố, nên trong vụ án này người bị hại cũng có 01 phần lỗi đã vi phạm khoản 1 điều 32 Luật giao thông đường bộ: “*Người đi bộ phải đi trên hè phố....*”. Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Nên Hội đồng xét xử thấy, bị cáo đáng được nhận sự khoan hồng của pháp luật đáng và có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự. Vì vậy, không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam, mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao cho chính quyền địa phương nơi thường trú giám sát, giáo dục với mức án như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ để răn đe, phòng ngừa chung cũng như tạo điều kiện giúp bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh và làm rõ tại phiên tòa cho thấy bị cáo điều khiển xe mô tô của gia đình, sau đó xảy ra tai nạn. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề hoặc công việc nhất định đối với bị cáo như quan điểm của Viện kiểm sát là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo và vợ bị cáo là chị Phan Thị P đã tự nguyện bồi thường gia đình bị hại là 185.000.000đồng. Nay gia đình bị hại không có yêu cầu bồi thường gì khác và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Chị Phan Thị P cũng không có yêu cầu về số tiền cùng bị cáo bồi thường. Nên Hội đồng xét xử không xem xét về vấn đề dân sự;

[8] Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng A1, mang tên Nguyễn Văn D. Đối với 01 chiếc xe mô tô Honda biển kiểm soát 30Z7-9213 cùng giấy chứng nhận đăng ký của xe (Bản gốc) là tài sản chung vợ chồng của bị cáo với chị P. Nên cần trả lại cho bị cáo và vợ là chị Phan Thị P;

[9] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng Điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D 03 (Ba) năm tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 05 (Năm) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn D cho Ủy ban nhân dân phường X, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

*Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại bị cáo D 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng A1, mang tên Nguyễn Văn D;

Trả lại bị cáo D và chị Phan Thị P 01 xe mô tô Honda Biển kiểm soát 30Z7-9213 và 01 đăng ký xe mô tô Biển kiểm soát 30Z7-9213 mang tên Phan Thị P;

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 13 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P).

*Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người đại diện hợp pháp cho người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc bản án được niêm yết;

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát thành phố P;
- Cơ quan THA thành phố P;
- UBND phường X;
- Sở tư pháp T.P Hà Nội;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Đã ký

Lưu Thị Thúy